

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 - 6 - 2019  
Về việc Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thạnh.

2. Ông Dương Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:**  
Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phan Thị X, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Cự Lại Nam, xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Tô Hòa Th (To Thuan Hoa), sinh năm 1985.

Địa chỉ: 3228 151 Ave Edmonton, AB, T5Y OJ9, Canada; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2018 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phan Thị X trình bày:**

Chị Phan Thị X quen biết anh Tô Hòa Th qua sự giới thiệu của dì ruột vào đầu năm 2010. Sau đó, chị X và anh Th tìm hiểu nhau qua điện thoại và mạng Internet. Tháng 4/2010, anh Th từ Canada về Việt Nam gặp chị X rồi hai bên quyết định đi đến hôn nhân, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/5/2010.

Sau khi kết hôn, chị X và anh Th chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chị X một thời gian ngắn thì anh Th quay trở về Canada và làm thủ tục bảo lãnh cho chị X

để đoàn tụ gia đình nhưng không được nhà nước Canada chấp nhận. Từ đó, chị X và anh Th ít liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đến nay hai bên không còn yêu thương nhau, nên chị X xin được ly hôn anh Th.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị X khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án, chị Phan Thị X đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy chứng nhận ly hôn của Tòa Queen's Bench, Alberta thuộc Trung tâm Tòa án Edmonton, Canada; giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình.

Đối với anh Tô Hòa Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có văn bản yêu cầu anh Th nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị X. Tại đơn trình bày ngày 11/02/2019, anh Th trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th xác nhận tình trạng hôn nhân như chị X trình bày là đúng, anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Th trình bày không có.

Ngoài ra, anh Th còn trình bày vì lý do sức khỏe và điều kiện địa lý, anh Th xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp và phiên tòa xét xử vụ án.

Kèm theo đơn, anh Tô Hòa Th cung cấp bản sao Hộ chiếu của anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phan Thị X được ly hôn anh Tô Hòa Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Tô Hòa Th vì điều kiện sức khỏe, khoảng cách địa lý không thể về Việt Nam tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa được nên đã có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh Tô Hòa Th phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị X, Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Phan Thị X và anh Tô Hòa Th kết hôn tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

13/5/2010. Sau khi kết hôn, anh Th đã tiến hành các thủ tục để bảo lãnh chị X nhưng không được nhà nước Canada chấp nhận; do điều kiện địa lý xa xôi, cách trở vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt và đến nay hai người không còn thương yêu nhau nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghị cần chấp nhận cho chị Phan Thị X được ly hôn với anh Tô Hòa Th, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh Th đều khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 207, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị X được ly hôn anh Tô Hòa Th(Tô Th Hoa).

[2] Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp thể hiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005482 ngày 21/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị X đã nộp đủ án phí.

Chị Phan Thị X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tô Hòa Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trọng Diệp**

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|